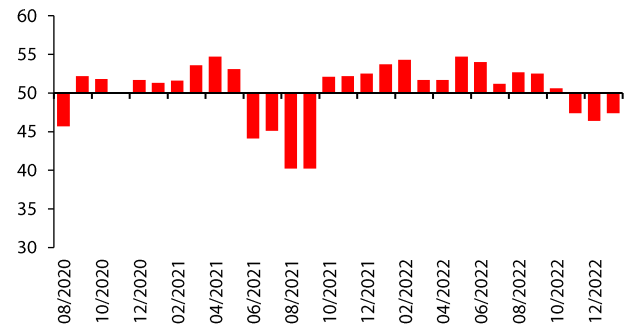


Kinh tế vĩ mô:

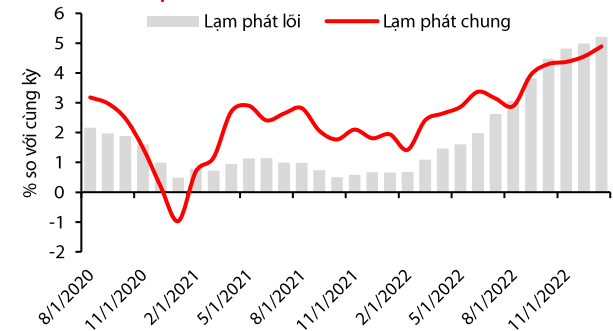
- Đường cong lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ có thể dốc hơn trong năm 2023. Trong phần lớn thời gian của năm 2022, các thị trường rất bi quan về triển vọng tăng trưởng toàn cầu trong bối cảnh Fed và các ngân hàng trung ương khác của Mỹ thắt chặt chính sách. Chênh lệch lợi suất 2 năm/10 năm của Mỹ đã đảo ngược trong một thời gian ngắn xuống dưới - 80 điểm cơ bản vào năm ngoái. Việc thị trường phản ánh triển vọng đình lạm đang trở nên lỗi thời và những người tham gia thị trường sẽ sớm chuyển sang kỳ vọng kịch bản suy thoái/hoặc trạng thái cân bằng của nền kinh tế. Nếu một cuộc suy thoái nghiêm trọng xảy ra, Fed có thể buộc phải xoay trục sớm hơn nhiều so với dự báo bằng cách ngừng tăng lãi suất. Điều này sẽ có lợi cho phần đầu của đường cong (2 năm đến 5 năm) hơn là phần cuối của đường cong. Ở một diễn biến lạc quan hơn, việc Fed tạm dừng nâng lãi suất vào Q2 và mở cửa trở lại của Trung Quốc có thể mở đường cho một cuộc hạ cánh mềm. Nếu đúng như vậy, đường cong sẽ giảm bớt một số yếu tố bi quan, nâng cao triển vọng lợi suất dài hạn hơn. Chênh lệch lợi suất 2 năm/10 năm về mức trung tính khoảng -40 điểm cơ bản là hợp lý. Một diễn biến vượt qua ngưỡng này có thể sẽ hàm ý rằng sự suy giảm toàn cầu/Mỹ sẽ sâu hơn. Tuy nhiên, có một số dấu hiệu cho thấy một số ngân hàng trung ương cho rằng thời kỳ lạm phát cao 2021-2022 có thể sắp kết thúc. Ngân hàng Trung ương Canada, ngân hàng trung ương lớn đầu tiên đưa ra thông điệp chống lạm phát, cho biết cơ quan này có thể sẽ ngừng tăng lãi suất vào thời điểm hiện tại. Cách tiếp cận của NHTW Canada cho đến nay phù hợp với cách tiếp cận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, Fed đã tăng lãi suất điều hành thêm 4,25 điểm phần trăm trong năm ngoái. Các nhà hoạch định chính sách của Cục Dự trữ Liên bang cuối cùng đã thấy một số tiến bộ bền vững trong việc giảm lạm phát cao, nhà đầu tư đang đặt cược rằng họ sẽ kết thúc chính sách tăng lãi suất vào tháng Ba.
- Số liệu của TCTK cũng cho thấy hoạt động sản xuất của lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo của Việt Nam trong tháng 01/2023 có mức giảm nhiều hơn chỉ số chung. Trong đó, một số ngành có mức giảm mạnh đáng chú ý có: Dệt may (dệt -11,8% so với cùng kỳ, trang phục -21%), Phương tiện đi lại (Xe có động cơ -23,9%; Phương tiện vận tải khác -27,1%). Theo ước tính của S&P Global, chỉ số SXCN của Việt Nam ước tăng 6,6% trong năm 2023, thấp hơn mức tăng 7,8% trong năm 2022. Diễn biến tiêu dùng trong tháng đầu năm 2023 vẫn tiếp tục cho thấy sự phục hồi. Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tăng 5,2% so với tháng trước và 20,0% so với cùng kỳ. Mức tăng theo tháng là cao nếu xét riêng doanh thu bán lẻ hàng hoá (+8,2% so với tháng trước) nhưng đã tăng chung bị kéo lại bởi sự sụt giảm trong doanh thu bán lẻ hàng hoá khác (-14,1% so với tháng trước). Mức tăng trưởng so với cùng kỳ vẫn tương đối tốt một phần do mức nền thấp của tháng 01/2022, một phần là do ảnh hưởng của dịp Tết nguyên đán. Doanh số bán lẻ nhóm dịch vụ lưu trú ăn uống và du lịch tiếp tục cải thiện, trong đó doanh số bán lẻ dịch vụ du lịch trong tháng 01/2023 vẫn thấp hơn 50% so với năm 2019 do lượng khách du lịch quốc tế vẫn thấp hơn 42% so với cùng thời điểm năm 2019. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, năm 2022 vốn giải ngân đầu tư công ước đến tháng 01/2023 đạt 539,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 93% kế hoạch Thủ tướng giao và tương đương 84% vốn đầu tư công đã phân bổ). Mặc dù tiến độ so với kế hoạch là thấp hơn năm 2021, tuy nhiên quy mô giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 cao hơn 100,5 nghìn tỷ đồng so với năm trước, tương ứng tăng 23%. Trong đó, vốn giải ngân từ Trung ương

Hình 1: PMI Việt Nam



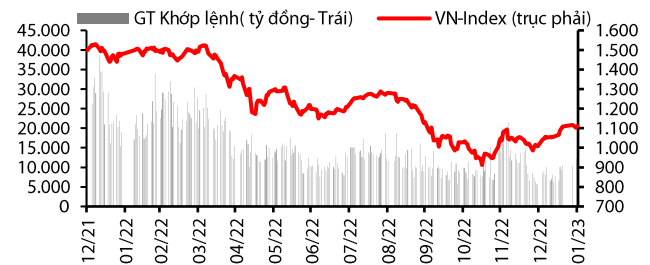
Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 2: CPI Việt Nam



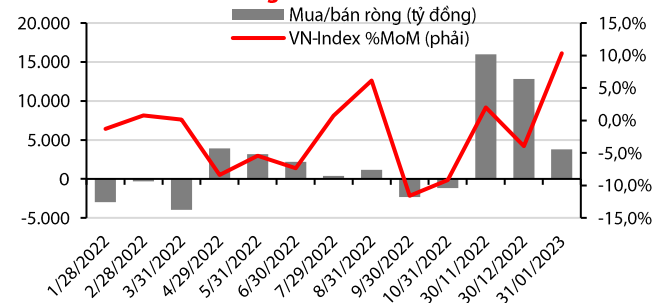
Nguồn: Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 3: Diễn biến VN-Index



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rông Việt

Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

tăng cao hơn so với địa phương, tăng lần lượt 29,9% và 14,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Thị trường chứng khoán: Khởi đầu như mơ

- VN Index (+10.34%) ghi nhận tháng tăng điểm tốt nhất trong vòng 12 tháng trở lại đây và kết thúc tại 1.111,18 điểm. Các chỉ số phụ khác cũng ghi nhận sắc xanh rất tích cực, VN30, VN MIDCAP và VN SMALLCAP tăng lần lượt tăng 11,93%, 8,01% và 9,77%. Tháng Một cũng ghi nhận sắc xanh tích cực ở các thị trường khác trên toàn cầu. So sánh với các chỉ số khác, VN Index (+10,34%) nằm trong nhóm dẫn đầu cùng với Hang Seng (+10,42%).
- Khối ngoại mua ròng tháng thứ ba liên tiếp với giá trị 3.787 tỷ đồng, thấp hơn đáng kể so với 2 tháng trước đó. Lũy kế mua ròng trong 3 tháng vừa qua đạt 32.594 tỷ đồng.
- Trong tháng Một, dòng vốn nước ngoài tiếp tục chảy mạnh vào thị trường chứng khoán châu Á trong đó có Việt Nam. Việt Nam ghi nhận dòng vốn ròng 115 triệu USD. Theo số liệu của chúng tôi, dòng vốn vào ròng trong 3 tháng qua ước đạt hơn 1 tỷ USD. Dòng vốn từ các quỹ ETF tiếp tục duy trì sự tích cực như hai tháng trước đó. Các quỹ ETF nước ngoài dẫn đầu trong việc giải ngân vốn trị giá 132,89 triệu USD, các quỹ ETF trong nước cũng mua ròng trị giá 31,3 triệu USD. Trong đó, iShare MSCI ETF dẫn đầu các quỹ ngoại khi giải ngân 90,8 triệu USD, trong khi quỹ DCVFMVN30 ETF (25,2 triệu USD) dẫn dắt nhóm quỹ nội.
- Trong nhóm ngành, 4/10 nhóm ngành có hiệu suất vượt trội hơn VN Index gồm Vật Liệu (+19,3%), Tài Chính (+13,13%), Công Nghiệp (+12,18%), và Năng Lượng (+11,03%).

PC1 – Dự án mỏ Nicken sẽ hỗ trợ tăng trưởng trong những năm tới

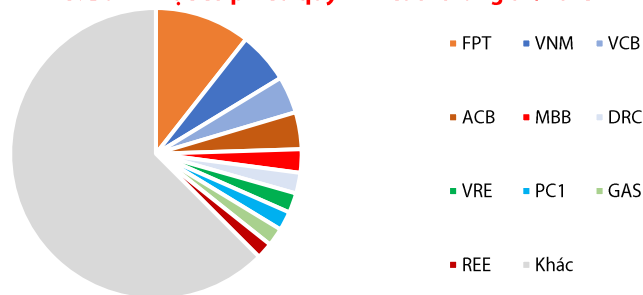
- Mỏ niken được xem như một cỗ máy giúp PC1 tăng trưởng trong thời gian tới, dự kiến sẽ bắt đầu vào đầu năm 2023. Lĩnh vực này được dự báo sẽ đóng góp vào doanh thu khoảng 950/1300 tỷ đồng trong năm tài chính 2023/2024 và đóng góp vào LNST của công ty khoảng 80-100 tỷ đồng trong năm 2023 và 2024. Tuy nhiên, sự biến động giá Nicken biến động có thể dẫn đến lợi nhuận và tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng trong năm 2023.

Định giá nhóm ngành (tại ngày 31/1/2023)

Ngành	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	19,97%	11,91%	19,97%	7,77	1,17	15,32%	8,83%	5,33%	-144,13%	-3,64%
Nguyên vật liệu	15,22%	12,83%	15,22%	10,33	1,17	15,60%	10,60%	5,20%	-560,81%	172,83%
Công nghiệp	5,24%	7,33%	5,24%	13,31	1,69	15,47%	9,98%	5,06%	-1,64%	94,89%
Hàng Tiêu dùng	5,32%	5,35%	5,32%	17,25	2,58	18,05%	10,95%	2,32%	-270,15%	86,58%
Dược phẩm và Y tế	3,07%	7,32%	3,07%	13,11	1,55	16,66%	12,14%	3,27%	607,53%	11,29%
Dịch vụ Tiêu dùng	5,02%	0,85%	5,02%	0,00	3,22	11,27%	2,33%	3,54%	168,80%	198,95%
Viễn thông	12,78%	-4,75%	12,78%	34,67	2,35	8,95%	3,60%	1,83%	27,39%	-2,16%
Tiện ích Cộng đồng	6,09%	-0,52%	6,09%	11,90	1,90	20,64%	13,88%	2,94%	34,35%	35,78%
Tài chính	7,82%	-4,39%	7,82%	15,72	1,59	10,81%	4,59%	3,55%	-91,79%	7,51%
Ngân hàng	13,24%	20,20%	13,24%	8,58	1,58	20,70%	1,84%	0,00%	29,61%	17,91%
Công nghệ Thông tin	8,08%	9,45%	8,08%	16,76	3,17	20,83%	9,28%	1,46%	100,58%	117,65%

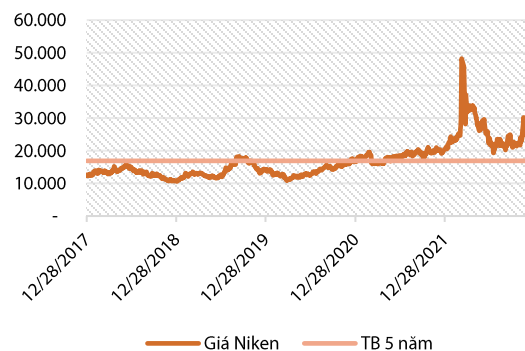
Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 01/2023



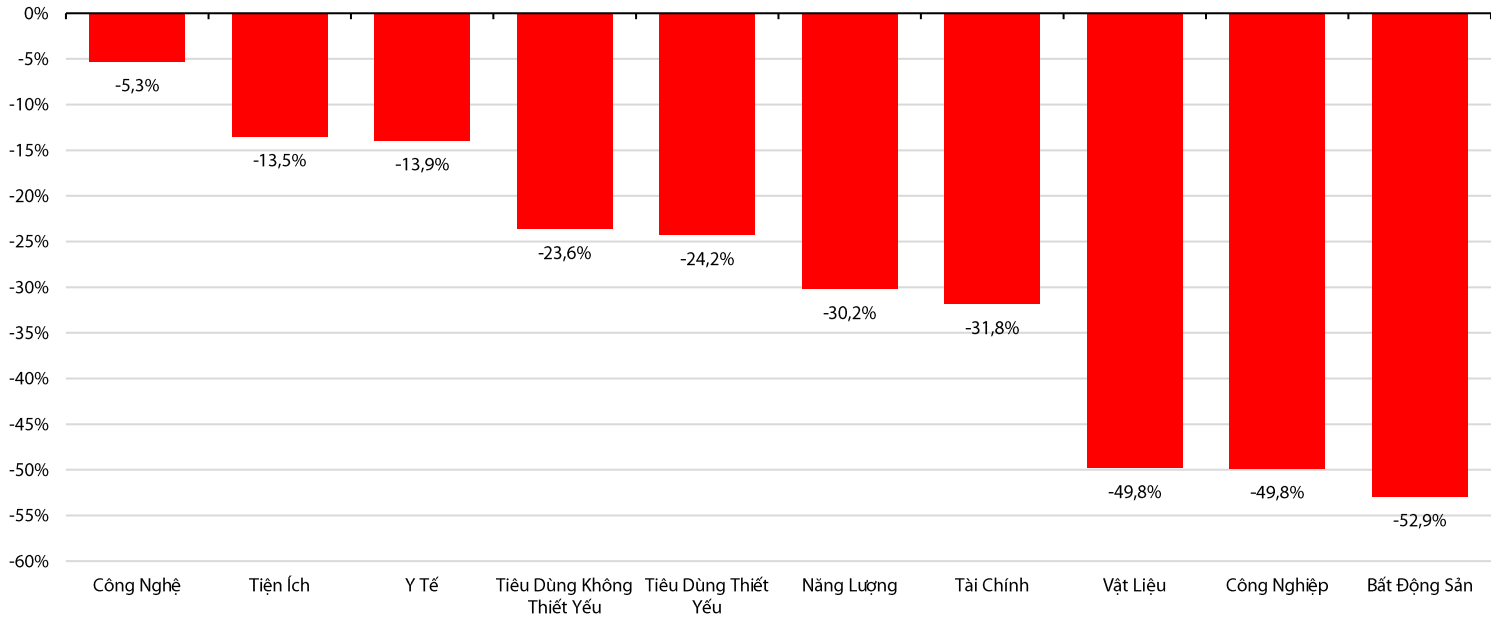
Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Giá Nicken London và trung bình 5 năm (USD/tấn)

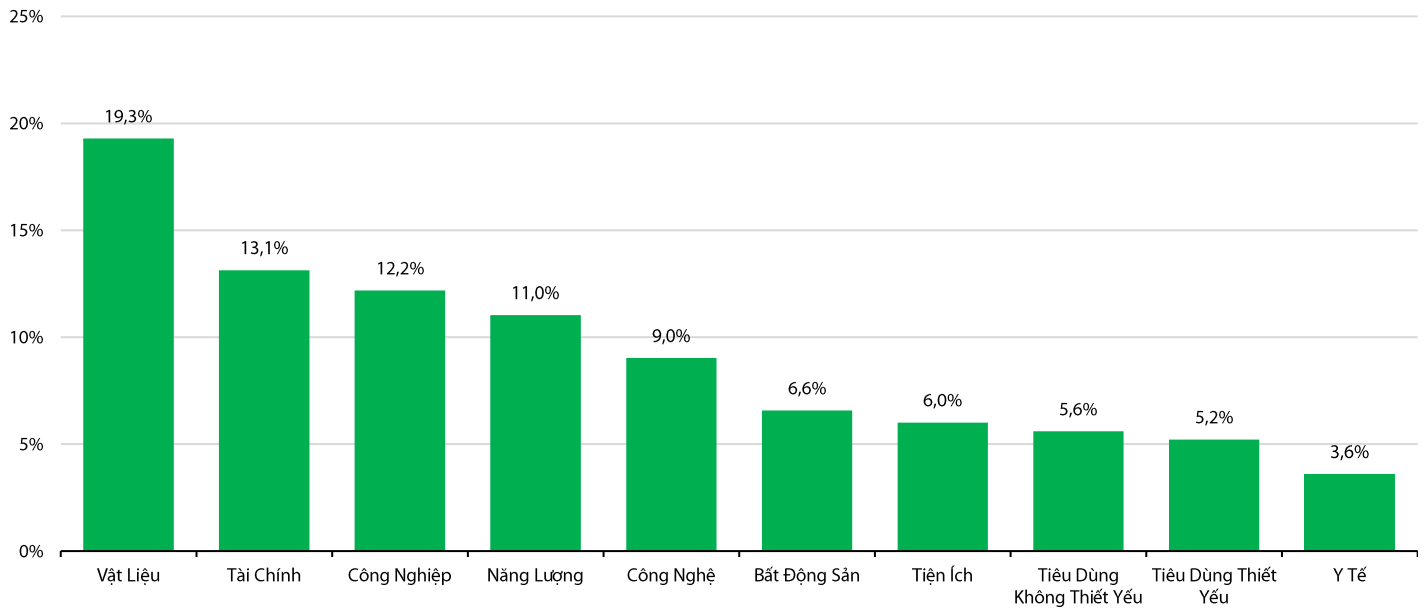


Nguồn: PC1, CTCK Rồng Việt

Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – năm 2022



Hiệu suất các ngành phân ngành theo Bloomberg – Trong tháng 1/2023



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam ("Quỹ ENF")

Mục tiêu

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

Nhận định

Kể từ khi thành lập quỹ tới 31/01/2023, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ENF cũng có mức sụt giảm tối đa (-23,2%) và mức sụt giảm bình quân (-8,1%) thấp hơn của chỉ số VNIndex (lần lượt -45,3% và -12,6%) trong cùng thời kì. Năm 2022, Quỹ ENF giảm 14,7%, nhẹ hơn mức giảm của thị trường chung (-32,8%). Sau 1T2023, quỹ ENF tăng 3,76% trong khi VN-Index tăng mạnh 10,34%. Chúng tôi kì vọng danh mục cổ phiếu có tính chọn lọc và được đa dạng hóa hợp lý, bao gồm các doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực công nghệ, bán lẻ, công nghiệp và tiêu dùng, quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt và tăng trưởng ổn định hơn thị trường chứng khoán.

Đặc điểm chính

Ngày thành lập	25/03/2014	Thông báo kết quả	Thứ 2 & Thứ 5 (T+1)
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	192,8 tỷ đồng	Thời gian thanh toán cho NĐT	Ngày T+3
Tần suất giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (ngày T)	Mức đầu tư tối thiểu	1.000.000 đồng
Thời điểm đóng số lệnh	Trước 10.30 sáng thứ 3 & thứ 5 (T-1)	Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC VN

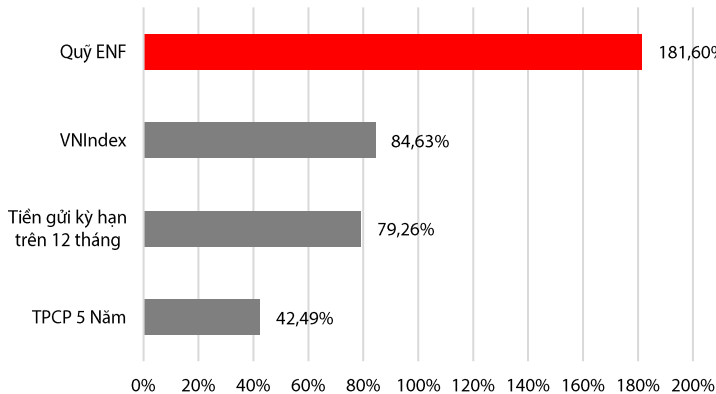
Nguồn: EIFMC

Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) ()**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	181,60%	84,63%	42,49%	79,26%
Lợi nhuận hàng năm	12,40%	7,17%	4,08%	6,81%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt

Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác ()**



Nguồn: EIFMC, CTCK Rồng Việt



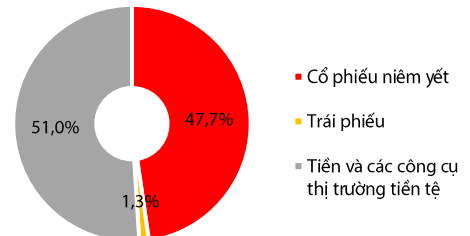
Các khoản phí

Phí phát hành	Không quá 3%
Phí quản lý thường niên	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng & chi phí khác	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

(*) Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.
(**) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

Phân bổ tài sản



Nguồn: EIFMC

Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

6 Quỹ PRUlink

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
2021	39,96%	28,54%	20,81%	13,34%	2,98%	4,19%	3,39%	6,20%	1,17%	35,73%
2022*	-23,69%	-17,49%	-13,19%	-8,82%	-1,86%	4,79%	3,73%	5,73%	0,86%	-32,08%
1T2023	9,08%	6,72%	5,06%	3,36%	0,83%	0,48%	0,45%	0,83%	0,40%	9,24%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink năm 2022 và 1 tháng năm 2023 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

Nhận định chung

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2018 đến 2022, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 23,8% đến 31,5%, trong đó Quỹ PRUlink Cân Bằng có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,5%, quỹ PRUlink Bền Vững có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 31,3%.
- Trong 1T2023(%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 9,08%, theo sau là quỹ Prulink tăng trưởng (6,72%) và quỹ Prulink cân bằng (5,06%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (9,08 %) có mức tăng tương đương với thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 9,24%) trong cùng thời kì.

ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống

Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

Công ty Cổ phần Chứng khoán

VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản

Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày hay chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.